

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Bùi Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 05 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Phạm Văn D**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Ninh Bình; Trú tại: phố T1, phường T, thành phố N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Trung T và bà Đào Thị N; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Bản án số 15/2013/HS-PT ngày 14/5/2013 TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 28/02/2014.

- Bản án số 71/2015/HS-ST ngày 30/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/8/2017.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2018, chuyển tạm giam ngày 17/8/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Trần Thị B**, (Tên gọi khác: V); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1993,

tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang tạm trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; Chồng: Lê Trọng Đ; Con: Có ba con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh ngày 03/01/2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 25/02/2019 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lại Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Quang L, sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm 10, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D, Trần Thị B không đăng ký kết hôn nhưng thuê phòng ở cùng nhau như vợ chồng tại phố T1, phường T, thành phố N. Tối ngày 13/8/2018, Trần Thị B đi sang khu vực bờ đê sông Đáy thuộc thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng, sau đó B mang về phòng trọ đưa cho D một ít để sử dụng, số còn lại B gói lại như cũ rồi cất giấu ở đầu giường ngủ mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 35F7-2..7 đi từ phòng trọ sang khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định tìm mua heroine về sử dụng. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được heroine, D lấy một ít ra sử dụng, số còn lại D gói lại như cũ bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà bố đẻ là ông Phạm Trung T sinh năm 1950, trú tại phố T1, phường T, thành phố N chơi.

Sáng ngày 14/8/2018, Phạm Quang L sinh năm 1997 ở xóm 10, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cùng bạn là Lại Văn T sinh năm 1998, trú tại xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đi từ huyện Y lên thành phố N chơi. Do có nhu cầu sử dụng heroine nên L rủ T góp mỗi người 100.000 đồng để mua heroine cùng sử dụng, T đồng ý và đưa cho L 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quang L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35Y1-015.05 chở Lại Văn T đến phòng trọ của Phạm Văn D gọi cửa, lúc này Trần Thị B và con riêng là Phạm Trần

Quỳnh A sinh năm 2016 đang ở phòng trọ nghe thấy tiếng gọi, B ra mở cửa sổ thì thấy L lại gần đưa cho B 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, hiểu ý L muốn mua heroine, B nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng B mua được ngày 13/8/2018, lấy được heroine L và T mang đi sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/8/2018, Phạm Quang L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35Y1-015.05 chở Lại Văn T ngồi sau lên thành phố N chơi. Do có nhu cầu sử dụng heroine nên L rủ T góp mỗi người 100.000 đồng mua heroine về cùng sử dụng, T đồng ý. L đưa cho T số tiền 100.000 đồng, T cầm tiền bỏ vào trong túi quần đang mặc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quang L sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen lắp sim số 0941637623 gọi đến số điện thoại 0949704258 của Phạm Văn D, lúc này D đang ở phòng trọ nhưng không nghe điện thoại. L nhắn tin cho D với nội dung “*Khi nào anh mở máy gọi lại cho em nhé*”. Sau đó D gọi điện cho L, L nói “*Anh có nhà không, để em một quả hai trăm*” - Ý hỏi mua heroine với giá 200.000 đồng. Do còn gói heroine mua buổi sáng cùng ngày cất giấu trong túi quần đang mặc nên D đồng ý và nói “*Ừ, vào đi*”. Sau khi nhận điện thoại của D, L và T điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của D ở phố T1, phường T, thành phố N. Khi đến nơi, T xuống xe đến trước cửa phòng trọ của D gọi “*Anh ơi*” thì thấy D đứng trong phòng mở cửa sổ, T đứng ngoài cửa sổ đưa cho D số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số Seri ba số cuối là 574. D cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đưa cho T 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được heroine, L và T mang đến khu vực cầu sắt thuộc đường Lê Đại Hành kéo dài, phố T, phường T, thành phố N để sử dụng. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi L và T đang sử dụng trái phép chất ma túy bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện. T và L khai số heroine vừa sử dụng L và T mua của Phạm Văn D sinh năm 1985, ở phố T1, phường T, thành phố N. Tổ công tác đã thu giữ tại tay T 01 bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml/cc đầu bơm kim tiêm có bấm dính dung dịch màu hồng, thu dưới đất cạnh chân T 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (3x3)cm; Thu giữ tại tay L 01 bơm kim tiêm màu trắng loại 3ml/cc đầu bơm kim tiêm có bấm dính dung dịch màu hồng, thu giữ tại túi quần bên phải của L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen lắp sim số 0941637623, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu đen. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35Y1-01..05.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn D tại phố T1, phường T, thành phố N, thu giữ trong túi quần đùi bên phải của D số tiền 350.000 đồng trong đó

có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số Seri là GQ 11298574; Thu giữ trên mặt tủ đựng giấy tại phòng ngoài 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0949704258, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng; Thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10cm bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng một mép viền màu xanh kích thước 1,5x1,5 cm, 01 cân điện tử màu trắng trên mặt có chữ Manlboro Lights, 01 dao lam có chữ CROMA; thu trong túi áo khoác màu vàng treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ số tiền 1.400.000 đồng, 01 ví giả da màu đen trong tủ bên trong vì có số tiền 7.555.000 đồng. Thu trong phòng bếp 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen bên trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen dài 30cm và một công thủy tinh màu trắng. Thu của Phạm Văn D 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 35F7-2357.

Tiến hành trưng cầu giám định chiếc xi lanh nhựa thu giữ của Lại Văn T và Phạm Quang L ngày 14/8/2018 để xác định loại ma túy bám dính trên xi lanh.

Tại bản Kết luận giám định số 160/KLGD-PC54-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Tìm thấy Heroine bám dính trong bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml ký hiệu A1 và A3 gửi giám định. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 02 bơm kim tiêm nhựa màu trắng, loại 03ml ký hiệu A1 và A3 cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 04/04/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, truy tố các bị cáo Phạm Văn D và Trần Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đối với Phạm Văn D theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS); Đối với Trần Thị B theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn D và Trần Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 160/KLGD-PC54-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Văn D và Trần Thị B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Phạm Văn D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Thị B từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo B đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0949704258 của D, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen lắp sim số 0941637623 của L đều sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Trần Thị B phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Phạm Văn D số tiền 150.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bom kim tiêm màu trắng cùng vỏ bao gói cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (3x3)cm; 01 ví giả da màu đen; 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10cm bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng một mép viền màu xanh kích thước 1,5x1,5 cm; 01 dao lam có chữ CROMA; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen bên trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen dài 30cm; một công thủy tinh màu trắng và 01 cân điện tử màu trắng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 khi

bị cáo và con của bị cáo là Phạm Trần Quỳnh A sinh năm 2016 đang ở phòng trọ nghe thấy tiếng gọi, bị cáo ra mở cửa sổ thì thấy L lại gần đưa cho vị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, hiểu ý L muốn mua heroine, bị cáo nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Bị cáo D khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Phạm Quang L sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen lắp sim số 0941637623 gọi đến số điện thoại 094.....58 của bị cáo, lúc này bị cáo đang ở phòng trọ nhưng không nghe điện thoại. L nhắn tin cho bị cáo với nội dung “*Khi nào anh mở máy gọi lại cho em nhé*”. Sau đó bị cáo gọi điện cho L, L nói “*Anh có nhà không, để em một quả hai trăm*” - Ý hỏi mua heroine với giá 200.000 đồng. Do còn gói heroine mua buổi sáng cùng ngày cất giấu trong túi quần đang mặc nên bị cáo đồng ý và nói “*Ừ, vào đi*”. Sau khi nhận điện thoại của bị cáo một lúc sau T đến trước cửa phòng trọ của bị cáo gọi “*Anh ơi*” bị cáo đứng trong phòng mở cửa sổ, T đứng ngoài cửa sổ đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đưa cho T 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của Phạm Quang L và Phạm Văn T, vật chứng đã thu giữ của T và L gồm 02 bom kim tiêm và 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (3x3)cm, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chiếc xi lanh nhựa thu giữ của T và L ngày 14/8/2018 để xác định loại ma túy bám dính trên xi lanh; tại bản kết luận giám định số 160/KLGD-PC54-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Tìm thấy Heroine bám dính trong bom kim tiêm nhựa màu trắng loại 03ml ký hiệu A1 và A3 gửi giám định*”. (Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong ngày 14/8/2018 tại phòng trọ của Trần Thị B và Phạm Văn D ở phố Tây Sơn 1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trần Thị B có hành vi bán trái phép 01 gói heroine cho Phạm Quang L lấy 200.000 đồng vào khoảng 10 giờ 30 phút; Phạm Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói heroine cho Lại Văn T lấy 200.000 đồng vào khoảng 15 giờ 30 phút.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma túy. Bản thân bị cáo Dương là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và thu lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời

luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với Trần Thị B theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Đối với Phạm Văn D tại bản án số 71/2015/HS-ST ngày 30/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố N đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có hai bị cáo đề thực hiện hành vi bán ma túy, nhưng mỗi bị cáo thực hiện vào khoảng thời gian khác nhau không có sự bàn bạc, thống nhất nên không đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo B đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo bán ma túy nhằm thu lợi bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo với mức 5.000.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối 02 bơm kim tiêm màu trắng cùng vỏ bao gói cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (3x3)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x10cm bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng một mép viền màu xanh kích thước 1,5x1,5 cm; 01 dao lam có chữ CROMA; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen bên trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen dài 30cm; một cống thủy tinh màu trắng và 01 ví giả da màu đen đều không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng trên mặt có chữ Manlboro Lights của bị cáo không liên quan đến vụ án, nhưng bị cáo xác định đã hỏng không sử dụng được và không có nhu cầu lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0949704258 của D, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen lắp sim số 0941637623 của L đều sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Phạm Văn D, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền D có được do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 150.000 đồng còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo D.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 Trần Thị B có hành vi bán 01 gói ma túy cho Phạm Quang L lấy 200.000 đồng; Do đó, cần buộc bị cáo Bình nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu đen thu giữ của Phạm Quang L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Linh là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 35Y1-01...5 đăng ký xe mang tên Hoàng Thế Đ sinh năm 1986, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, ngày 14/8/2018 Phạm Quang L mượn xe của Đ, Đ không biết việc L sử dụng chiếc xe của mình đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại anh Đ là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của Phạm Văn D, quá trình điều tra xác định là tài sản của cháu Phạm Trường A sinh năm 2005, trú tại phố T1, phường T, thành phố N, là con của chị gái D, không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu A là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 35F7-2..7 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T sinh năm 1972, trú tại phố P, phường P, thành phố N là của ông Phạm Trung T sinh năm 1950, trú tại phố T1, phường T, thành phố N, bố đẻ của D. Việc D sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy ông T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản cho ông T là phù hợp.

- Đối với số tiền 8.955.000 đồng là tiền của Trần Thị B vay của bà Phạm Thị L sinh năm 1964, trú tại xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Trần Thị B là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn D. Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Thị B.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D và Trần Thị B (Tên gọi khác V) đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2018. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị B 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 bơm kim tiêm cùng vỏ bao gói ban đầu; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 30 túi nilon màu trắng, một mép có viền màu xanh; 01 dao lam; 01 chai nhựa có nắp màu đen bên trên có gắn một đoạn ống hút nhựa; một cồng thủy tinh; 01 ví giả da màu đen và 01 cân điện tử.

2.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/04/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự dân sự thành phố N)

2.4. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng trong số tiền số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo D; số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho bị cáo D. (Số tiền 350.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi số 80 lập ngày 04/4/2019).

2.5. Buộc bị cáo Trần Thị B nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn D và Trần Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo D, bị cáo B có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh T và anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình